TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-PT
Ngày 30 tháng 7 năm 2020
V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Thẩm phán: Ông Vũ Duy Luân

Bà Lương Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa*:**

Bà Nguyễn Thị Minh Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2020/TLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 17/2020/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 42/2020/QĐ-PT ngày 13 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1981

2. Bị đơn kháng cáo: Anh Đào Quang T, sinh năm 1976

Đều trú tại: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Chị D, anh T đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

* Chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị và anh Đào Quang T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 02/02/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Anh T thường đánh đập, gây tổn thương về mặt tinh thần đối với chị. Từ năm 2017, chị đã nhiều lần xin ly hôn nhưng anh T hứa hẹn thay đổi nên chị đã rút đơn về. Nay chị D xác định không còn tình cảm gì với anh T nên xin được ly hôn.

* Anh Đào Quang T trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống anh T trình bày phù hợp với lời khai của chị D. Sau khi kết hôn vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn từ năm 2017, nguyên nhân chủ yếu là do điều kiện kinh tế khó khăn, vợ chồng xảy ra xích mích, cãi chửi nhau. Anh muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng chị D không đồng ý, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Về con chung: Chị D và anh T thống nhất trình bày, vợ chồng anh chị có 03 con chung là Đào Khánh L, sinh ngày 04/11/2005; Đào Nguyễn Minh A, sinh ngày 02/12/2007 và Đào Quang A, sinh ngày 26/11/2014. Chị D đề nghị được trực tiếp nuôi cả ba con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng cho cả ba con. Anh T đồng ý để chị D nuôi cả ba con chung, do hiện nay điều kiện kinh tế của anh khó khăn nên anh đề nghị cấp dưỡng 700.000 đồng/con/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ năm 2021.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Đào Quang T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

** Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình đã cung cấp như sau:* Chị Nguyễn Thị D và anh Đào Quang T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 02/02/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống vui

vẻ, hòa thuận được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn qua nắm bắt từ gia đình và đơn xin ly hôn của chị D là do mâu thuẫn về kinh tế, ngoài ra anh T có đánh chửi vợ con. Địa phương đã nhiều lần hòa giải, anh T có hứa cố gắng sửa chữa, khắc phục nhưng qua thực tế thấy anh T vẫn đánh chửi chị D gây mất an ninh trật tự tại nơi cư trú. Địa phương đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật giải quyết dứt điểm tránh gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Về con chung: Chị D và anh T có 03 con chung như anh chị trình bày. Địa phương đề nghị Tòa án xem xét vào nguyện vọng của các cháu và đề nghị của các đương sự giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh T có nhà, đất tại thôn B, xã T. Anh chị vẫn đang sống tại đây, còn về công nợ của anh chị địa phương không nắm được cụ thể.

Bản án số 17/2020/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị D ly hôn anh Đào Quang T.

2. Về con chung: Giao cho chị Diệu trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung là Đào Khánh L, sinh ngày 04/11/2005; Đào Nguyễn Minh A, sinh ngày 02/12/2007 và Đào Quang A, sinh ngày 26/11/2014. Buộc anh Đào Quang T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D mỗi con 1.000.000 đồng, 3 con là 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2020 đến khi con chung thành niên. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lại số 00020.42 ngày 29/11/2019 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh T phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/5/2020, anh Đào Quang T kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm về việc xác định anh Tuấn đánh đập chị D; không đồng ý để chị D nuôi ba con Đào Khánh L, Đào Nguyễn Minh A và Đào Quang A và cấp dưỡng nuôi con như bản án sơ thẩm đã tuyên. Anh T kháng cáo mong muốn được nuôi dưỡng cháu Đào Khánh L và cháu Đào Quang A, yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, anh Đào Quang T và chị Nguyễn Thị D thỏa thuận được với nhau về giải quyết việc nuôi con chung như sau: Chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Nguyễn Minh A, còn anh Đào Quang T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Khánh L và cháu Đào Quang A. Chị D đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Đào Quang A số tiền 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu Quang A đủ 18 tuổi. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con Đào Khánh L. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con Đào Nguyễn Minh A.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của anh Đào Quang T làm trong thời hạn luật định nên được đưa ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Chị Nguyễn Thị D chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đào Quang T về việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng con chung, cụ thể: Chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Nguyễn Minh A, sinh ngày 02/12/2007, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Khánh L, sinh ngày 04/11/2005 và cháu Đào Quang A, sinh ngày 26/11/2014. Chị D cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Đào Quang A số tiền 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu Đào Quang A đủ 18 tuổi. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con Đào Khánh L, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con Đào Nguyễn Minh A. Thỏa thuận này của chị D và anh T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về án phí: Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên người kháng cáo của anh Đào Quang T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Do việc cấp dưỡng nuôi con có sự thay đổi nên sửa lại phần án phí cấp dưỡng nuôi con.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Sửa bản án sơ thẩm số 17/2020/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị D ly hôn anh Đào Quang T.

1.2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Đào Nguyễn Minh A, sinh ngày 02/12/2007, anh Đào Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con Đào Nguyễn Minh A. Giao cho anh Đào Quang T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Đào Khánh L, sinh ngày 04/11/2005 và con Đào Quang A, sinh ngày 26/11/2014. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con Đào Khánh L. Chị D phải cấp dưỡng nuôi con Đào Quang A 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu Đào Quang A đủ 18 tuổi.

Anh T, chị D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí: Anh Đào Quang T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002235 ngày 28/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí dân sự phúc thẩm cho anh T. Anh Đào Quang T không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án ngày 30/7/2020.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *TAND, THA huyện Thái Thụy;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hà